

BeQ HOLDINGS

CHỈ SỐ BEQ VNX VIETNAM BANK

Kết nối thị trường, Trao quyền cho tăng trưởng

Tháng chín, 2026



Chỉ số BeQ Vietnam VNX Bank

-1%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng*

Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Bank

2%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng *

*Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Cùng thời điểm, hiệu suất của chỉ số VNI và S&P500 lần lượt là 6.49% và 14.34%

BeQ Vietnam VNX Bank Indexes: Nhịp đập của một thị trường đang đứng trước ngưỡng cửa tái tạo toàn cầu

Ngành ngân hàng Việt Nam đứng ở trung tâm của quá trình chuyển đổi tài chính của đất nước. Khi quốc gia chuẩn bị cho việc nâng cấp FTSE Russell lên trạng thái Thị trường Mới nổi thứ cấp được mong đợi từ lâu vào năm 2026, và khi các nhà hoạch định chính sách thúc đẩy kế hoạch xây dựng các Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội, không ngành nào quan trọng hơn – hoặc được theo dõi sát sao – hơn các ngân hàng thúc đẩy thanh khoản quốc gia, mở rộng tín dụng, và phát triển thị trường vốn.

Mặc dù các ngân hàng Việt Nam từ lâu đã là trụ cột của tài chính trong nước, sự chuyển dịch sang vị thế thị trường mới nổi đang tái định nghĩa vai trò của họ theo cách mà các chỉ số BeQ thể hiện rõ ràng: các ngân hàng không còn chỉ là người cho vay; họ đang trở thành cửa ngõ cho vốn toàn cầu, người lưu giữ dòng chảy nước ngoài và là điểm neo cơ sở hạ tầng cho hệ sinh thái IFC dự kiến của Việt Nam.

Mọi giai đoạn quan trọng trong quá trình hiện đại hóa tài chính của Việt Nam đều đã trải qua các ngân hàng của nước này:

Nâng cấp thị trường mới nổi của FTSE = Chu kỳ mở rộng ngân hàng

Sự tham gia của các tổ chức nước ngoài đòi hỏi khả năng tiếp cận thị trường có thể mở rộng, hạ tầng thanh toán, hệ thống tuân thủ và các bộ đệm thanh khoản – tất cả chủ yếu do các ngân hàng lớn cung cấp.

Việc nâng cấp của Việt Nam dự kiến sẽ mở khóa hàng tỷ dòng vốn đổ vào, và các ngân hàng sẽ là những bên đầu tiên cảm nhận – và phân phối – làn sóng thanh khoản này.

Việc thành lập IFC phụ thuộc vào sự ổn định và chiều sâu của ngân hàng

Để Việt Nam xây dựng các IFC có khả năng cạnh tranh với Singapore hoặc Hồng Kông, Việt Nam phải cung cấp: Năng lực ngân hàng xuyên biên giới, thị trường liên ngân hàng ổn định, chuyên môn tài chính doanh nghiệp, Sức mạnh ngân hàng bán buôn, Dịch vụ lưu ký cấp tổ chức.

Do đó, các ngân hàng không chỉ là thành viên trong chiến lược IFC, mà còn là hạ tầng cốt lõi của nó.

Chu kỳ tăng trưởng trong nước bắt đầu từ tín dụng ngân hàng

Mô hình tăng trưởng của Việt Nam vẫn dựa sâu vào tín dụng. Dù là sản xuất, bất động sản, logistics hay tiêu dùng bán lẻ, thanh khoản ngân hàng là xương sống của cả sự mở rộng doanh nghiệp và bán lẻ.

Chỉ số BeQ VNX Bank định lượng các động lực này, cung cấp một cái nhìn rõ ràng, có cấu trúc về một ngành thúc đẩy – và phản ánh – quỹ đạo vĩ mô của Việt Nam.

Khi thị trường vốn của Việt Nam hiện đại hóa và đất nước tiến gần hơn đến thực tế của IFC, Chỉ số Bank BeQ Việt Nam VNX sẽ trở nên không thể thiếu – vừa là chuẩn mực vừa là lộ trình để diễn giải sự phát triển tài chính của Việt Nam.

Chỉ số BeQ Việt Nam VNX Bank

Thiết kế

Chỉ số này được thiết kế theo các tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ UCITS, phù hợp để hỗ trợ các quỹ, ETF, phái sinh và các sản phẩm cấu trúc.

Benchmark (Chỉ số tham chiếu)

Chỉ số BeQ VNX Sector Bank bao phủ tất cả cổ phiếu Việt Nam đủ điều kiện theo quy định của chỉ số BeQ. Chỉ số được tính trọng số theo toàn bộ vốn hóa thị trường, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Tradable (Chỉ số giao dịch)

Chỉ số Top 10 của BeQ VNX Sector Bank chọn ra 10 thành phần hàng đầu 'tốt nhất' của chỉ số BeQ VNX Sector Bank về tính thanh khoản và vốn hóa điều chỉnh trên tự do lưu hành. Chỉ số này được trọng số theo vốn hóa thị trường tự do, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Variants (Các biến thể)

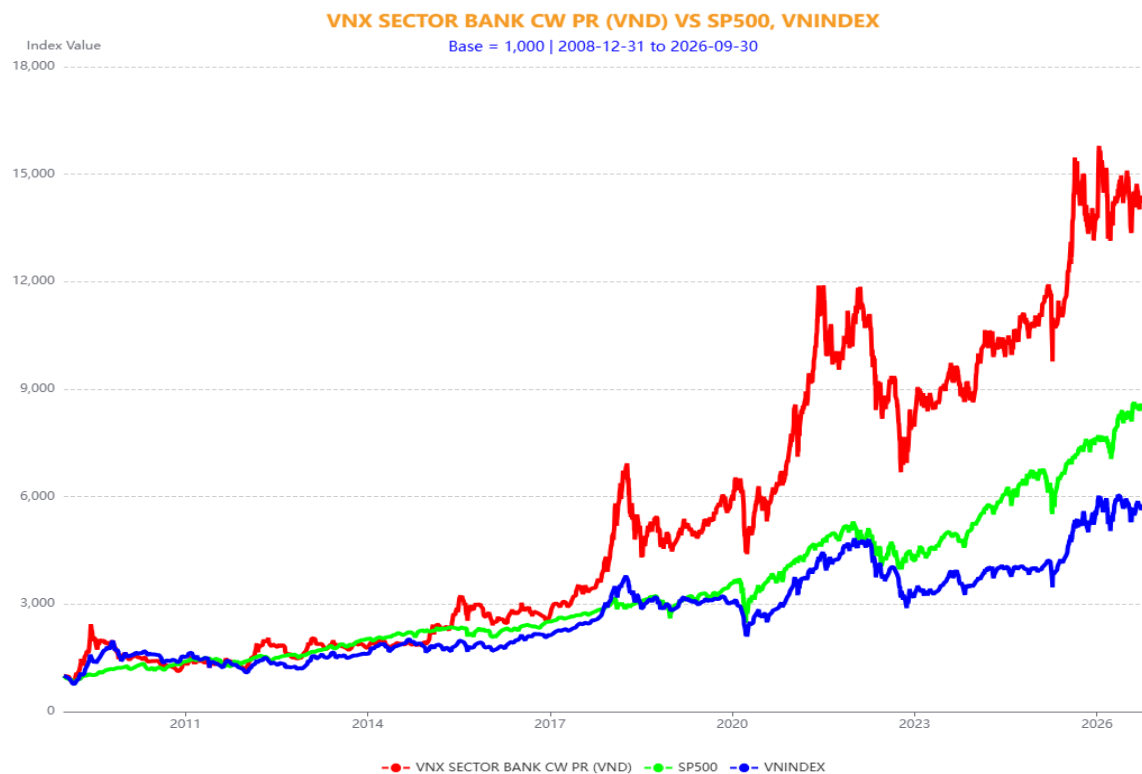
Các Chỉ số Bank BeQ VNX chính được tính theo định dạng Lợi nhuận Giá (PR), với các phiên bản Tổng lợi nhuận (TR) và Lợi nhuận ròng (NR) cũng có sẵn. Đồng tiền chỉ số tiêu chuẩn là VND, trong khi các phiên bản tiền tệ bổ sung – như AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC – được cung cấp cho nhà đầu tư nước ngoài để phản ánh hiệu quả thực tế của họ.

Thành phần

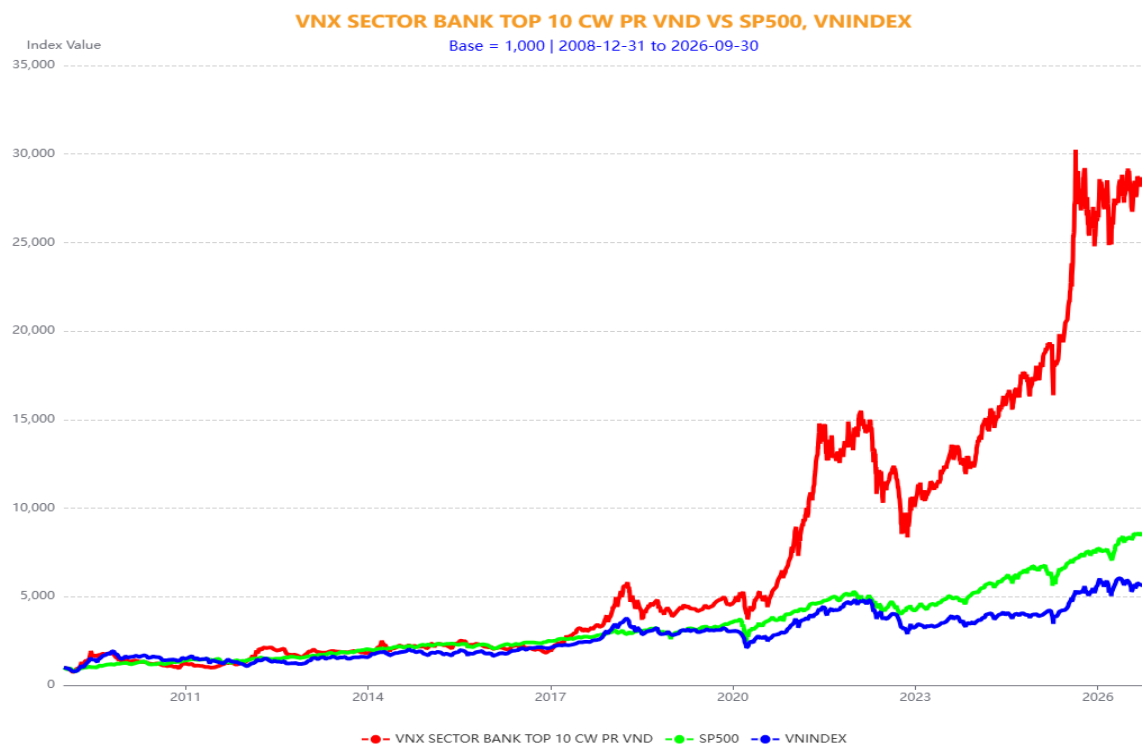
Top 5 thành phần của BeQ Vietnam VNX Bank Top 10

Thứ tự	Tên	Mã	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng
1	██████████	███	Tài chính	HSX	14.46%
2	██████████	███	Tài chính	HSX	12.78%
3	██████████████	███	Tài chính	HSX	12.04%
4	██████████	███	Tài chính	HSX	11.68%
5	██████████	███	Tài chính	HSX	11.64%

Hiệu suất hiện tại



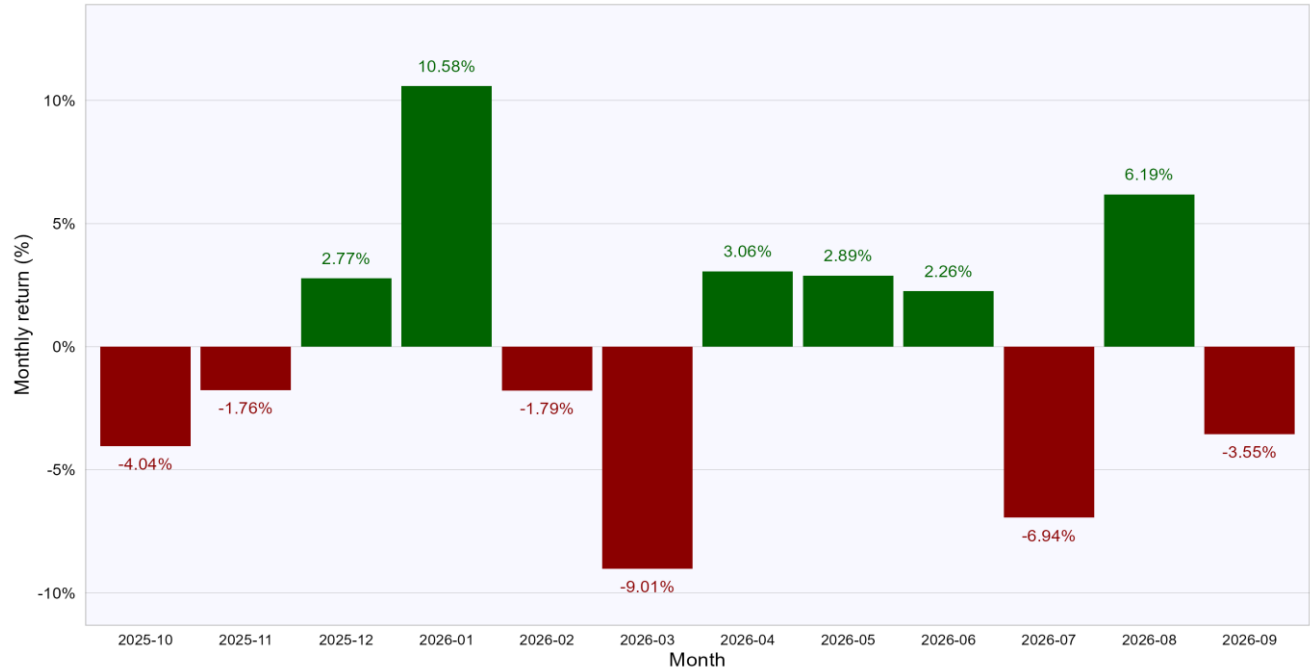
Cập nhật: 30 tháng 9, 2026



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Hiệu suất 12 tháng

12 LAST MONTHS ROLLING RETURNS
BeQ Vietnam VNX Bank Index



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

12 LAST MONTHS ROLLING RETURNS
BeQ Vietnam VNX Bank Top 10 Index



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Vietnam VNX Bank

Yếu tố	Mô tả
Tên	Chỉ số BeQ Việt Nam VNX Bank
Mã	INDVNXSECBNK[CW][PR][VND]
Mô tả ngắn	Chỉ số BeQ Việt Nam VNX Bank đóng vai trò là "máy đo nhịp tim" chính cho một quốc gia đang trải qua cuộc cải tổ toàn diện về cấu trúc tài chính. Tính đến tháng 3 năm 2026, với việc nâng cấp FTSE Russell Secondary Second Market chỉ còn vài tháng nữa, các chỉ số này theo dõi các tổ chức vừa là người gác cổng vốn toàn cầu vừa là kiến trúc sư của nền kinh tế tín dụng mới của Việt Nam.
Lựa chọn	Tất cả cổ phiếu đủ điều kiện tuân thủ Quy tắc Chỉ số BeQ
Chu kỳ xem xét	Hàng quý tiếp theo chu kỳ tháng 3/6/9/12
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực là ngày giao dịch tiếp theo của ngày xem xét Ngày thông báo 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày cắt kết thúc ngày cuối tháng trước đó
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa thị trường đầy đủ (CW) Các trọng số khác có sẵn: Cân bằng trọng số (EW)
Phiên	PR (Giá cả), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng USD, EUR, JPY, CNY, CAD, ...
Tần suất tính toán	Cuối ngày
Tổng số lượng chỉ số	48
Giá trị	1,000
Ngày cơ sở	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Mức cao lịch sử	15792.44
Mức thấp lịch sử	770.72
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Bank

Yếu tố	Description
Tên	Chỉ số Top 10 của BeQ Việt Nam VNX Bank
Mã	INDVNXSECBNK10[CW][PR][VND]
Nhóm	BANK
Mô tả ngắn	Chỉ số Top 10 của BeQ VNX Sector Bank chọn ra 10 thành phần hàng đầu 'tốt nhất' của chỉ số BeQ VNX Sector Bank về tính thanh khoản và vốn hóa điều chỉnh trên tự do lưu hành.
Tiêu chí lựa chọn	Top 10, Tốt nhất về thanh khoản (doanh thu), và vốn hóa (điều chỉnh theo tự do lưu hành)
Chu kỳ xem xét	Hàng quý tiếp theo chu kỳ tháng 3/6/9/12
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực là ngày giao dịch tiếp theo của ngày xem xét Ngày thông báo 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày cắt kết thúc ngày cuối tháng trước đó
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa tự do lưu hành đã điều chỉnh theo tự do lưu hành, và giới hạn ở mức 15% (CW) Các trọng số khác có sẵn: Cân bằng trọng số (EW)
Phiên bản chỉ số	PR (Giá cả), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC
Tần suất tính toán	Cuối ngày
Tổng số lượng chỉ số	48
Ngày cơ sở	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Giá trị cơ sở	1,000
Ngày ra mắt	Ngày 22 tháng 3 năm 2023
Mức cao lịch sử	30246.8
Mức thấp lịch sử	706.52
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn

BEQHOLDINGS.com

BeQ Holdings



Contacts

USA

200 Continental Drive, Newark,
DE 19713, USA

UK

128 City Road, London, United Kingdom,
EC1V 2NX

VIETNAM

67 Dinh Thi Thi Street, Van Phuc City, Thu Duc
District, Ho Chi Minh City

SINGAPORE

14 Robinson Road #08-01A, Far East Finance
Building, 048545, Singapore

LUXEMBURG

BeQuantum Group

LUXEMBURG

BeQ Wealth Farming Bank

WEBSITES

www.beqholdings.com

www.ccpi.vn

dashboardlite.ccpi.vn